

Chuyên: TTCY TT-TV

Đánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2014

(V/v Góp ý cho Đề án triển khai
phần mềm khảo sát trực tuyến và
lưu trữ hồ sơ minh chứng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC	
C.V	Số: 51
ĐẾN	Ngày: 17 tháng 01 năm 2014

Kính gửi Thủ trưởng các đơn vị đào tạo trực thuộc Đại học Thái Nguyên.

Thực hiện kế hoạch năm học 2013-2014 về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và Đề án công tác Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2011-2015, Giám đốc ĐHTN đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thành viên chỉ đạo các bộ phận liên quan (Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục) của đơn vị góp ý, bổ sung cho bản Đề án Triển khai phần mềm khảo sát trực tuyến và Đề án triển khai phần mềm lưu trữ hồ sơ minh chứng' do ĐHTN dự thảo.

Các nội dung góp ý theo mẫu đính kèm công văn này.

Ý kiến phản hồi xin gửi về ĐHTN trước ngày 22/1/2014.

Đề nghị Thủ trưởng đơn vị quan tâm đôn đốc thực hiện đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như k/g,
- Lưu VP, TT,KT&ĐBCLGD.

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Đặng Kim Vui



**PHIẾU XIN Ý KIẾN VỀ VIỆC TRIỂN KHAI PHẦN MỀM KHẢO SÁT TRỰC
TUYỂN VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ MINH CHỨNG**

(Kèm theo công văn số: 71./ĐHTN ngày 17/4/2014 của Giám đốc ĐHTN)

1. Sau khi đọc kỹ bản Đề án triển khai phần mềm Khảo sát trực tuyến, Ông/bà cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu “X” vào ô phù hợp.

Stt	Nội dung xin ý kiến	Không đồng ý	Đồng ý
1.	Việc áp dụng phần mềm khảo sát trực tuyến là cần thiết		
2.	Thời điểm triển khai phù hợp		
3.	Lộ trình triển khai hợp lý		
4.	Việc triển khai có tính khả thi		
5.	Kinh phí triển khai phù hợp		

2. Sau khi đọc kỹ bản Đề án triển khai phần mềm Lưu trữ hồ sơ minh chứng, Ông/bà cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu “X” vào ô phù hợp.

Stt	Nội dung xin ý kiến	Không đồng ý	Đồng ý
1.	Việc áp dụng phần mềm Lưu trữ hồ sơ minh chứng là cần thiết		
2.	Thời điểm triển khai phù hợp		
3.	Lộ trình triển khai hợp lý		
4.	Việc triển khai có tính khả thi		
5.	Kinh phí triển khai phù hợp		



3. Ý kiến góp ý, bổ sung khác (nếu có)

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2013

ĐỀ ÁN

**TRIỂN KHAI PHẦN MỀM LƯU TRỮ THÔNG TIN MINH CHỨNG CHO
HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục các trường đại học của Việt Nam từ năm 2005 đang tạo nên một ý thức xây dựng một nền “Văn hoá chất lượng” trong các trường đại học. Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất, cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá

a) Là một khâu quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong nhà trường.

b) Giúp nhà trường tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của mình, lập và triển khai các kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo theo hướng cao hơn.

c) Là điều kiện cần thiết để nhà trường đăng ký đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

d) Thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Để thực hiện tự đánh giá các nhà trường căn cứ vào các tiêu chí của 10 tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường tiến hành thu thập thông tin và minh chứng. Thông tin và minh chứng thu được không chỉ phục vụ cho mục đích đánh giá mà còn nhằm mô tả thực trạng các hoạt động của nhà trường để người đọc hiểu hơn, qua đó làm tăng tính thuyết phục của báo cáo tự đánh giá:

- Khi thu thập thông tin và minh chứng, Hội đồng tự đánh giá phải kiểm tra độ tin cậy, tính xác thực, mức độ phù hợp và liên quan đến tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá phải luôn đặt câu hỏi về các thông tin thu được: Nếu người khác đi thu thập thông tin



đó thì có thu được kết quả tương tự như thế không? Liệu những thông tin đó có mang lại những hiểu biết mới, rõ ràng và chính xác về thực trạng các hoạt động của nhà trường hay không?

- Trong trường hợp không thể tìm được thông tin, minh chứng cho một tiêu chí nào đó, Hội đồng tự đánh giá phải làm rõ lý do và ghi vào phiếu đánh giá tiêu chí (Phụ lục 5);

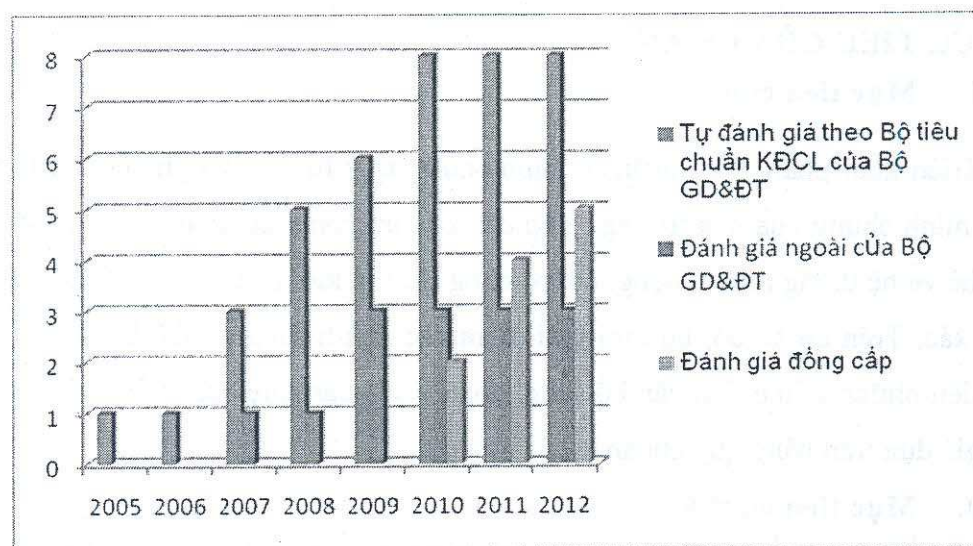
- Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được, có biện pháp bảo vệ các thông tin và minh chứng đó...

Trong quá trình triển khai hoạt động tự đánh giá tại các đơn vị thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), nhận thấy công tác lưu trữ hồ sơ minh chứng tại các đơn vị còn yếu, ngoài ra khối lượng minh chứng qua các năm rất đồ sộ nếu không được tổ chức sắp xếp một cách khoa học. Đây cũng là vấn đề được Bộ GD&ĐT và các trường quan tâm từ đó Bộ GD&ĐT ra Công văn số: 462/KTKĐCLGD-KĐĐH V/v hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trong đó nêu rõ ***Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hóa các minh chứng, thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết.***

Như vậy việc triển khai cài đặt phần mềm quản lý thông tin minh chứng phục vụ cho hoạt động đánh giá nhà trường và chương trình đào tạo là điều cấp thiết và cần được tổ chức theo hệ thống nhằm quản lý một cách khoa học hệ thống thông tin minh chứng cho các đơn vị thành viên tại ĐHTN.

2. THỰC TRẠNG

Hoạt động đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo giáo dục đại học theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá cũ gồm 10 tiêu chuẩn 53 tiêu chí và sau này là 10 tiêu chuẩn 61 tiêu chí của Bộ GD&ĐT. Đã được triển khai tại ĐHTN bắt đầu từ năm 2005. Đến nay, 100% trường thành viên đã hoàn thiện báo cáo tự đánh giá. Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp đã được đánh giá ngoài và công nhận kiểm định năm 2008, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Nông Lâm đã được đánh giá ngoài và đạt kết quả cao năm 2009. Các trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật đã nộp báo cáo tự đánh giá về Bộ Giáo dục và Đào tạo xin được đánh giá ngoài. Trường ĐH Y Dược, ĐH Kinh tế và QTKD, ĐH Khoa học, ĐHCNTT&TT và trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật đã được đánh giá đồng cấp.



Biểu 2: Tổng hợp kết quả thực hiện công tác đánh giá nhà trường tại Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2005-2012

Tổng kết quá trình đánh giá trường đại học và các chương trình đào tạo đại học, một vấn đề mà các đơn vị cùng quan tâm đó là việc lưu trữ tài liệu, minh chứng còn yếu, chưa có hệ thống, nhiều hoạt động đã triển khai xong không lưu lại được thông tin, có nhiều minh chứng dùng chung cho một số tiêu chuẩn, tiêu chí. Việc lưu trữ hồ sơ minh chứng vừa phải tiến hành ở phòng Thanh tra, Khảo thí và ĐBCL lại vừa được lưu trữ tại các đơn vị nên phải tiến hành phô tô nhiều bản, số lượng hồ sơ tăng nhanh sau một năm nên việc lưu trữ gặp nhiều khó khăn.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục năm 2005;
- Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Chỉ thị số 296/TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Đổi mới quản lý Giáo dục Đại học giai đoạn 2010-2012”;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trung học trình độ đại học của Bộ GD&ĐT;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của DHTN;
- Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) và trung cấp chuyên nghiệp (TCCN);

4. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Mục tiêu chung

Triển khai phần mềm quản lý minh chứng trực tuyến cho phép quản lý toàn bộ hồ sơ minh chứng của nhà trường, giúp cán bộ làm công tác quản lý có được cái nhìn tổng thể về hệ thống minh chứng, hỗ trợ công tác tìm kiếm và tổng hợp báo cáo nhanh, chính xác. Trên cơ sở đó, tại mỗi thời điểm các nhà trường có thể biết được hiện tại còn thiếu những tiêu chí gì cần bổ sung, qua đó sẽ hoàn thiện các tiêu chí và có thể tự đánh giá dựa trên bảng quy chuẩn theo quy định.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai phần mềm quản lý minh chứng trực tuyến tại Đại học Thái Nguyên;

- Cài đặt phần mềm tại 10 đơn vị đào tạo trực thuộc Đại học;
- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công tác ĐBCL cách sử dụng phần mềm lưu trữ thông tin, minh chứng cho các Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

5. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Tháng 9/2013: Ký kết hợp đồng với đối tác xây dựng phần mềm
- Tháng 11/2013: Cài đặt tại các đơn vị, tập huấn sử dụng phần mềm
- Tháng 12/2013: Tổ chức đánh giá thử nghiệm và nghiệm thu.

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Lựa chọn phần mềm quản lý minh chứng khoa học, đã được sử dụng thử nghiệm và có kết quả tốt, thuận tiện cho người sử dụng, có giá cả hợp lý để cài đặt trong ĐHTN.

Tập huấn, đào tạo cán bộ chuyên trách công tác ĐBCL về sử dụng phần mềm để có thể lưu trữ minh chứng điện tử, thuận tiện cho việc tra cứu và in ấn.

Bảo trì phần mềm sau thời gian sử dụng nhất định.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án

Ban chỉ đạo đề án cấp Đại học Thái Nguyên bao gồm Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Ban Kế hoạch tài chính và cán bộ Ban Thanh tra, Khảo thí và ĐBCLGD.

7.2. Trách nhiệm của ĐHTN

ĐHTN có các trách nhiệm sau:

- Tìm đối tác, ký kết hợp đồng, phân tích, thiết kế hệ thống cài đặt phần mềm;
- Phối hợp với đơn vị đối tác tổ chức tập huấn cho cán bộ các đơn vị;
- Tham gia đánh giá chất lượng phần mềm;
- Cử cán bộ thuộc Ban Thanh tra, KT&ĐBCLGD tham gia các đợt tập huấn sử dụng phần mềm.

- Hỗ trợ một phần kinh phí triển khai phần mềm (được cụ thể ở phần sau)

7.3. Trách nhiệm của các đơn vị

- Cử cán bộ thuộc Phòng Thanh tra, KT&ĐBCLGD tham gia các đợt tập huấn sử dụng phần mềm;
- Cài đặt phần mềm tại đơn vị và triển khai lưu trữ hồ sơ minh chứng theo hướng dẫn;
- Đề xuất về chỉnh sửa phần mềm theo yêu cầu của đơn vị;
- Nghiệm thu phần mềm sau khi thử nghiệm đạt yêu cầu;
- Hỗ trợ bảo trì phần mềm;
- Hỗ trợ một phần kinh phí triển khai phần mềm (được cụ thể ở phần sau).

8. KINH PHÍ

Stt	Nội dung công việc	Thời gian	Kinh phí (Đơn vị tính: 1000đ)	
			ĐHTN	Các đơn vị
1.	Phân tích và thiết kế hệ thống và viết phần mềm	Tháng 9-11/2013	60.000	
2.	Tập huấn sử dụng phần mềm, tài liệu ...	Tháng 11/2013	40.000	
3.	Cài đặt, cá biệt hóa và bảo trì phần mềm tại các đơn vị	Tháng 11-12/2013		
4.	Máy chủ tại ĐHTN	Tháng 12/2013		
5.	Trường ĐH Nông lâm	Tháng 12/2013		15.000
6.	ĐH Y dược	Tháng 12/2013		15.000
7.	ĐH Sư phạm	Tháng 12/2013		15.000
8.	ĐH Kỹ thuật công nghiệp	Tháng 12/2013		15.000
9.	ĐH Khoa học	Tháng 12/2013		15.000
10.	CĐ Kinh tế Kỹ thuật	Tháng 12/2013		15.000
11.	Khoa Ngoại ngữ	Tháng 12/2013		15.000
12.	Khoa Quốc tế	Tháng 12/2013		15.000
13.	Trường ĐH Kinh tế & QTKD	Tháng 12/2013		15.000
	Tổng		100.000	135.000

Tổng số tiền: 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu)

Phụ lục: Mô tả chi tiết về phần mềm quản lý minh chứng

Phần mềm quản lý minh chứng trực tuyến cho phép quản lý toàn bộ hồ sơ minh chứng của nhà trường, giúp cán bộ làm công tác quản lý có được cái nhìn tổng thể về hệ thống minh chứng, hỗ trợ công tác tìm kiếm và tổng hợp báo cáo nhanh, chính xác. Trên cơ sở đó, tại mỗi thời điểm nhà trường có thể biết được hiện tại còn thiếu những tiêu chí gì cần bổ sung, qua đó sẽ hoàn thiện các tiêu chí và có thể tự đánh giá dựa trên bảng quy chuẩn theo quy định của ngành.

- Phần mềm cung cấp các chức năng phục vụ công tác lưu trữ có hệ thống các dữ liệu về minh chứng theo quy định của đơn vị, hệ thống hỗ trợ lưu trữ file với nhiều định dạng khác nhau như: Word, Excel, Powerpoint, PDF, ZIP, RAR, MP3, AVI, DAT, JPG, PNG...

- Các file minh chứng lưu trong hệ thống sẽ được thiết lập các quyền cho phép người dùng có thể xem hoặc tải về hoặc cả hai, những tài liệu có định dạng như Word, Excel, Powerpoint, video, Audio... có thể xem trực tiếp trên hệ thống mà không cần phải tải về máy tính.

- Hệ thống cũng cho phép các tiêu chí trong các tiêu chuẩn khác nhau có thể cùng ánh xạ đến 1 tài liệu minh chứng nhằm đảm bảo mỗi file minh chứng được lưu trữ trên hệ thống là duy nhất, tránh dư thừa, trùng lặp dẫn đến không đồng nhất dữ liệu.

Ngoài ra, hệ thống cho phép phân quyền theo từng nhóm người dùng cho phép mỗi nhóm người dùng có thể quản lý một hay nhiều tiêu chí trong các tiêu chuẩn khác nhau nhằm đảm bảo chia nhỏ khối lượng công việc cho nhiều cán bộ cùng quản lý.

Hệ thống chạy online, do vậy các cán bộ có thể làm việc với hệ thống bất cứ vị trí nào có mạng internet.

- Cung cấp đầy đủ các chức năng cho phép dễ dàng tra cứu, tìm kiếm trực tuyến, kết xuất tổng hợp báo cáo nhanh chóng và chính xác.

+ Bảng mô tả một số chức năng chính của phần mềm:

TT	Tên chức năng	Mô tả
I	Các chức năng phần quản trị	
1	Quản lý đơn vị thành viên	Cho phép tạo và quản lý các đơn vị thành viên trực thuộc đơn vị mình
2	Quản lý người dùng	Cho phép tạo và quản lý các người dùng hệ thống và cấp quyền sử dụng các chức năng của phần mềm. - Chức năng này giúp các đơn vị để có thể tạo thêm các người dùng khác để phân công công việc cho từng đối tượng người dùng một. Mỗi người dùng đăng nhập vào hệ thống thì chỉ có thể thao tác trên vùng dữ liệu của chính mình tạo ra. Và có thể xem, tra cứu dữ liệu của người khác cùng đơn vị mình tạo ra (nếu được người đó cho phép).
3	Chức năng phân loại tài liệu minh chứng	Cho phép cập nhật và bổ sung các loại văn bản minh chứng nhằm giúp người quản trị dễ dàng quản lý các văn bản minh chứng theo từng loại như: Quyết định, Tờ trình, Công văn, ...
4	Chức năng quản lý tiêu chuẩn, tiêu chí, nhóm tiêu chí	Chức năng này cho phép tạo ra các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhóm tiêu chí và các thông tin liên quan nhằm để dễ dàng quản lý các nhóm văn bản minh chứng theo từng tiêu chí cụ thể.
5	Chức năng quản lý minh chứng	- Cho phép tạo ra các minh chứng, với mỗi minh chứng ngoài các thông tin liên quan thì người dùng có thể đính kèm vào nó các file dữ liệu minh chứng như: Word, Excel, Powerpoint, PDF, Video, Audio, ...; - Một minh chứng được phép đính kèm nhiều file, nhiều kiểm file khác nhau. - Ngoài ra, các minh chứng có thể dùng chung dữ liệu của nhau nhằm giúp người quản lý dễ dàng kiểm soát những minh chứng có nội dung giống nhau.
6	Các chức năng thống kê, báo cáo	Cung cấp các số liệu, bảng dữ liệu thống kê, báo cáo nhằm giúp người quản lý nhanh chóng có kết quả báo cáo chính xác về công tác quản lý minh chứng của đơn vị mình
II	Chức năng phần người dùng	
7	- Là trang thông tin điện tử cho phép người sử dụng hoặc khách vãng lai có thể truy cập vào để tra cứu thông tin các văn bản minh chứng của nhà trường theo nhiều hình thức khác nhau. - Ngoài ra, đây cũng là nơi đăng tải các văn bản hướng dẫn, các thông báo... liên quan đến công tác Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị.	



Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2013

ĐỀ ÁN

TRIỂN KHAI PHẦN MỀM KHẢO SÁT TRỰC TUYẾN

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm qua, vấn đề giáo dục luôn là đề tài được quan tâm của công luận trên báo trí, thậm chí trên nhiều diễn đàn, các kỳ họp Quốc hội. Chất lượng giáo dục luôn được coi là vấn đề quan trọng. Điều 15 Luật Giáo dục khẳng định: "Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục". Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 40/CT/TW ngày 15 tháng 06 năm 2004, chất lượng đội ngũ nhà giáo hiện nay, còn có những "hạn chế, bất cập" so với yêu cầu cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để khắc phục "hạn chế, bất cập" nói trên, Ban Bí thư chỉ thị: khẩn trương xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đảm bảo đội ngũ nhà giáo "được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo". Triển khai chỉ thị này đã có nhiều công trình nghiên cứu, văn bản được công bố nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đặc biệt là thông qua hoạt động đánh giá giảng viên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục các trường đại học của Việt Nam từ năm 2005 đang tạo nên một ý thức xây dựng một nền "Văn hoá chất lượng" trong các trường đại học. Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam có các tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan đến việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan về xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá hoạt động giảng dạy như Tiêu chuẩn 4 "Các hoạt động đào tạo"; Tiêu chuẩn 5: "Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của

Nhà trường” và Tiêu chuẩn 6 – “Người học” và tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học – Tiêu chuẩn 7, đánh giá chất lượng cơ sở vật chất và các dịch vụ trong nhà trường Tiêu chuẩn 6, 9; nhà tuyển dụng lao động đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, khảo sát nhu cầu xã hội về năng lực của sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo ...

Như vậy để đảm bảo chất lượng và cải thiện chất lượng thường xuyên, liên tục các đơn vị đào tạo cần triển khai rất nhiều đợt khảo sát hàng năm để lấy ý kiến của các bên liên quan. Tuy nhiên Hội thảo lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, ngày 28 tháng 5 năm 2013 do Bộ GD&ĐT tổ chức cho thấy một trong những khó khăn các trường đang gặp phải trong việc triển khai các hoạt động khảo sát là sự tốn kém về kinh phí, công sức và thời gian quá trình triển khai: thiết kế phiếu, in ấn, thu thập phiếu, nhập dữ liệu và xử lý thông tin.

Việc cài đặt một phần mềm khảo sát online nhằm thu thập ý kiến phản hồi về các hoạt động đào tạo là giải pháp hữu ích có thể giải quyết những khó khăn về tài chính, nhân lực và vật lực nêu trên.

2. THỰC TRẠNG

Các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin phản hồi về chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng giảng dạy của giảng viên được triển khai tại các đơn vị của ĐHTN từ năm 2005, sau khi Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng được thành lập và các trường tổ chức tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo trường đại học của Bộ GD&ĐT.

Các hoạt động khảo sát chất lượng đào tạo của nhà trường chủ yếu dựa trên phiếu khảo sát và nếu cần thu thập thông tin từ cựu sinh viên hoặc nhà tuyển dụng, ngoài kinh phí in ấn phiếu, việc đi lại thu phiếu rất mất thời gian và kinh phí.

Đối với hoạt động đánh giá giảng viên, năm 2008, ĐHTN đã có đề tài nghiên cứu khoa học về xây dựng bộ công cụ và phương pháp đánh giá hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên ĐHTN. Nghiên cứu cung cấp 04 mẫu phiếu đánh giá giảng viên bao gồm mẫu phiếu sinh viên đánh giá hoạt

động giảng dạy, mẫu phiếu giảng viên tự đánh giá, mẫu phiếu cán bộ quản lý đánh giá, mẫu phiếu đồng nghiệp đánh giá. Tuy nhiên đến nay mới chỉ dừng lại ở việc sinh viên đánh giá giảng viên, các hình thức còn lại chưa được sử dụng do chưa có hình thức triển khai hiệu quả.

Năm 2012, ĐHTN đã tổ chức tổng kết hoạt động đánh giá giảng viên trong toàn đại học. Hầu hết các đơn vị triển khai đánh giá giảng viên trên cơ sở lấy kiến của sinh viên và thông qua phiếu hỏi, chỉ có 02 đơn vị lấy ý kiến đánh giá giảng viên từ sinh viên qua phần mềm trực tuyến. Các đơn vị chưa triển khai lấy ý kiến của các đối tượng như cán bộ quản lý, giảng viên tự đánh giá và đồng nghiệp đánh giá.

Nhận định về những thuận lợi và khó khăn của 02 hình thức khảo sát thông qua phiếu hỏi và sử dụng phần mềm trực tuyến lấy ý kiến đánh giá của sinh viên đối với giảng viên như sau: *Hình thức đánh giá là phát phiếu hỏi cho sinh viên vào thời gian kết thúc môn học* (hiện đang được các trường ĐH Nông lâm, ĐH Y dược, ĐH Sư phạm, ĐH Kỹ thuật công nghiệp, ĐH Khoa học, CĐ Kinh tế Kỹ thuật, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế sử dụng). Nội dung phiếu hỏi: tập trung vào công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên; học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và thời gian giảng dạy của giảng viên; trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học; khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo và tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập; sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên; năng lực của giảng viên trong tư vấn và tổ chức, hướng dẫn hoạt động học của người học và tác phong sư phạm của giảng viên. Ngoài ra, các phiếu hỏi có thể đề cập đến cơ sở vật chất phục vụ môn học và các ý kiến đóng góp khác.

Thuận lợi: Hoạt động đánh giá giảng viên sử dụng phiếu hỏi, phát tại lớp và thu về trực tiếp có lợi thế là số lượng phiếu thu về lớn, các câu hỏi được điền đầy đủ thông tin do có sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ làm công tác khảo thí và ĐBCL.

Khó khăn: Khó triển khai đánh giá đồng loạt với tất cả giảng viên giảng dạy trong học kỳ do đội ngũ làm công tác ĐBCL còn mỏng;

Kinh phí in ấn tài liệu hướng dẫn, phiếu hỏi tồn kém;

Nhân lực nhập dữ liệu hạn chế, thời gian nhập dữ liệu kéo dài, thống kê, xử lý dữ liệu trả lời cho các câu hỏi mở mất rất nhiều thời gian và có thể không khách quan;

Những câu trả lời của sinh viên có thể không khách quan do có sự giám sát của cán bộ trường.

Đánh giá sử dụng phần mềm khảo sát trực tuyến (trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông và trường ĐH Kinh tế và QTKD – Đại học Thái Nguyên)

Ưu điểm:

- Có thể tiến hành đánh giá đối với toàn bộ giảng viên giảng dạy;
- Tiết kiệm nhiều chi phí so với phương pháp khảo sát truyền thống;
- Không giới hạn thời gian và phạm vi địa lý khảo sát: Sinh viên có thể tham gia khảo sát bất kỳ lúc nào và bất kỳ ở đâu có kết nối mạng;
- Theo dõi tiến độ, kết quả khảo sát trực tuyến bất kỳ lúc nào (ngay cả khi chiến dịch khảo sát chưa thực hiện xong), mềm dẻo và linh hoạt...
- Các nhận xét của sinh viên đối với giảng viên trong các câu hỏi mở được tự động thống kê và chuyển đến giảng viên một cách khách quan.

Nhược điểm:

- Số lượng sinh viên tham gia đánh giá có thể không được đầy đủ.

Trường ĐH Kinh tế và Quản trị Kinh doanh sử dụng phần mềm Google Drive (thay thế cho Google Docs) được biết đến như bộ công cụ Office miễn phí của Google cho phép người dùng chia sẻ dữ liệu trên nền ứng dụng văn phòng như Word, Excel và PowerPoint. Tuy phần mềm này hiện được sử dụng miễn phí xong có nhiều rủi ro như không thể tiến hành khảo sát khi nhà cung cấp dịch

vụ trực tuyến Google thay đổi chính sách sử dụng, thay thế phần mềm; các đơn vị thiếu sự chủ động trong việc tiến hành khảo sát.

Sau khóa tập huấn các đơn vị trực thuộc ĐHTN đều mong muốn có một phần mềm dùng chung cho toàn Đại học để triển khai hiệu quả các hoạt động khảo sát, đánh giá chất lượng nói chung và hoạt động đánh giá giảng viên nói riêng trên các khía cạnh giảng dạy, nghiên cứu khoa học từ nhà quản lý, đồng nghiệp, sinh viên, cựu sinh viên...

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục năm 2005;
- Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Chỉ thị số 296/TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Đổi mới quản lý Giáo dục Đại học giai đoạn 2010-2012”;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trung học trình độ đại học của Bộ GD&ĐT;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của ĐHTN.

4. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Mục tiêu chung

Triển khai phần mềm khảo sát trực tuyến tại Đại học Thái Nguyên nhằm hỗ trợ công tác đánh giá chất lượng đào tạo trong toàn Đại học như đánh giá giảng viên, khảo sát ý kiến của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo của nhà trường, khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên về các chủ trương chính sách của đơn vị. Ngoài ra, phần mềm hỗ trợ ĐHTN trong việc kiểm tra kết quả triển khai các hoạt động khảo sát trực tuyến của các đơn vị.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Cài đặt phần mềm khảo sát trực tuyến tại Đại học Thái Nguyên bao gồm hệ thống máy chủ lưu giữ kết quả khảo sát hàng năm của 10 đơn vị, hỗ trợ ĐHTN kiểm soát tình hình triển khai các hoạt động đánh giá chất lượng giảng

viên, chương trình đào tạo, khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các bên liên quan;

- Cài đặt phần mềm tại 09 đơn vị đào tạo trực thuộc Đại học;
- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách công tác ĐBCL cách sử dụng phần mềm thiết kế phiếu điều tra, thu thập thông tin phản hồi, lập và in ấn mẫu biểu, báo cáo.

5. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Tháng 9/2013: Phân tích và thiết kế hệ thống khảo sát trực tuyến
- Tháng 11/2013: Cài đặt tại các đơn vị, tập huấn sử dụng phần mềm
- Tháng 12/2013: Tổ chức đánh giá thử nghiệm và nghiệm thu.

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Lựa chọn phần mềm khảo sát khoa học, đã được sử dụng thử nghiệm và có kết quả tốt, thuận tiện cho người sử dụng, có giá cả hợp lý để cài đặt trong ĐHTN.

Tập huấn, đào tạo cán bộ chuyên trách công tác ĐBCL về sử dụng phần mềm khảo sát chất lượng để có thể thực hiện công tác này trong các năm tiếp theo.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án

Ban chỉ đạo đề án cấp Đại học Thái Nguyên bao gồm Giám đốc Đại học Thái Nguyên, lãnh đạo các ban Đào tạo, HSSV, Ban Kế hoạch tài chính và cán bộ Ban Thanh tra, Khảo thí và ĐBCLGD.

7.2. Trách nhiệm của ĐHTN

ĐHTN có các trách nhiệm sau:

- Tìm đối tác, ký kết hợp đồng xây dựng phần mềm;
- Phối hợp với đơn vị đối tác tổ chức tập huấn cho cán bộ các đơn vị;
- Tham gia đánh giá chất lượng phần mềm;
- Cử cán bộ thuộc Ban Thanh tra, KT&ĐBCLGD tham gia các đợt tập huấn sử dụng phần mềm.
- Hỗ trợ một phần kinh phí triển khai phần mềm (được cụ thể ở phần sau)

7.3. Trách nhiệm của các đơn vị

- Cử cán bộ thuộc Phòng Thanh tra, KT&ĐBCLGD tham gia các đợt tập huấn sử dụng phần mềm;
- Cài đặt phần mềm tại đơn vị và triển khai lấy ý kiến phản hồi theo hướng dẫn;
- Đề xuất về chỉnh sửa phần mềm theo yêu cầu của đơn vị;
- Nghiệm thu phần mềm sau khi thử nghiệm đạt yêu cầu;
- Hỗ trợ một phần kinh phí triển khai phần mềm (được cụ thể ở phần sau).

8. KINH PHÍ

Stt	Nội dung công việc	Thời gian	Kinh phí (Đơn vị tính: 1000đ)	
			ĐHTN	Các đơn vị
1.	Phân tích và thiết kế hệ thống và viết phần mềm	Tháng 9-11/2013	60.000	
2.	Tập huấn sử dụng phần mềm	Tháng 11/2013	40.000	
3.	Cài đặt, bảo trì phần mềm tại các đơn vị (cá biệt hóa)	Tháng 11-12/2013		
4.	Máy chủ tại ĐHTN (lưu giữ liệu khảo sát của toàn bộ các đơn vị thành viên)		150.000*	
5.	Trường ĐH Nông lâm	Tháng 12/2013		15.000
6.	ĐH Y dược	Tháng 12/2013		15.000
7.	ĐH Sư phạm	Tháng 12/2013		15.000
8.	ĐH Kỹ thuật công nghiệp	Tháng 12/2013		15.000
9.	ĐH Khoa học	Tháng 12/2013		15.000
10.	CĐ Kinh tế Kỹ thuật	Tháng 12/2013		15.000
11.	Khoa Ngoại ngữ	Tháng 12/2013		15.000
12.	Khoa Quốc tế	Tháng 12/2013		15.000
13.	Trường ĐH Kinh tế & QTKD	Tháng 12/2013		15.000
	Tổng		250.000	135.000

Tổng số tiền: 385.000.000đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn).

(Số tiền 150.000.000đ được chuyển sang từ dự toán tham gia Hiệp hội CDIO của Ban Thanh tra, Khảo thí và ĐBCLGD năm 2013).

7

Phụ lục: Mô tả chi tiết về phần mềm khảo sát trực tuyến

Nhằm góp phần cải thiện chất lượng của nhà trường nói chung và cụ thể từng hoạt động trong công tác giáo dục và đào tạo nói riêng, việc lấy ý kiến phản hồi từ phía người học, phía nhà tuyển dụng và các đối tượng khác về nhà trường là rất cần thiết, nó sẽ phần nào phản ánh được thực trạng và các hoạt động của nhà trường, trên cơ sở đó nhà trường có cái nhìn nhận, đánh giá và điều chỉnh nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của đơn vị mình.

+ Đối với công tác tạo lập phiếu:

Hệ thống cung cấp các chức năng cho phép tạo ra các mẫu phiếu theo quy định để gửi tới các đối tượng lấy ý kiến phản hồi cho từng hoạt động của nhà trường gồm:

- Phiếu đánh giá hiệu quả môn học;
- Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng;
- Phiếu lấy ý kiến phản hồi về các hoạt động của nhà trường từ cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các đối tượng khác...

+ Đối với việc phát hành phiếu:

Với các đối tượng là cựu sinh viên, nhà tuyển dụng thì hệ thống có chức năng cho phép gửi mẫu phiếu vào email của từng đối tượng để đề nghị cho ý kiến phản hồi vào mẫu phiếu và tự động gửi về hệ thống sau khi hoàn tất.

Đối với các đối tượng khác thì có thể đánh giá hoặc cho ý kiến phản hồi trực tiếp vào phiếu đã được công khai trên website của trường.

Đặc biệt với phiếu đánh giá hiệu quả môn học của sinh viên, hệ thống cho phép kết nối với trang sinh viên của phần mềm IU, cán bộ quản lý trang sinh viên sẽ cấu hình yêu cầu sinh viên bắt buộc phải đánh giá mới có thể xem được kết quả học tập của học phần đó...

Để đánh giá hiệu quả môn học, sinh viên phải đăng nhập vào trang sinh viên sau đó chọn chức năng "Ý kiến phản hồi" để thực hiện đánh giá từng môn học của các học kỳ tương ứng.

+ Đối với công tác thống kê kết quả đánh giá:

Kết quả của các phiếu sẽ được tự động tổng hợp lại giúp người quản trị dễ dàng xem và tải về tại bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, đối với phiếu đánh giá hiệu quả môn

học, người quản trị còn có thể lọc ra những phiếu đánh giá của sinh viên theo từng mức điểm đạt được...

Tất cả kết quả này người quản trị có thể tải về dưới dạng file excel hoặc PDF để lưu hoặc in ấn để báo cáo lãnh đạo nhà trường.

+ Bảng mô tả một số chức năng chính của phần mềm:

TT	Chức năng	Mô tả kỹ thuật
I - CÁC CHỨC NĂNG PHẦN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG		
1	Chức năng quản lý danh mục	Cho phép tạo ra các danh mục phục vụ công tác quản lý thu thập ý kiến đánh giá và điều tra thông tin. Chức năng này cũng cho phép sửa, xóa bất kỳ danh mục nào đã được tạo ra, việc sửa, xóa sẽ được xác nhận mang tính an toàn.
2	Chức năng cập nhật dữ liệu về cán bộ, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng từ file excel vào hệ thống	Cho phép cán bộ quản lý cập nhật danh sách cán bộ, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng từ file excel vào phần mềm, giảm tối đa công việc nhập dữ liệu thủ công.
3	Chức năng tạo ra danh mục các loại phiếu phục vụ từng mục đích thu thập ý kiến, điều tra khác nhau	Cho phép cán bộ quản lý có thể tạo ra nhiều loại phiếu phục vụ nhiều mục đích khác nhau của công tác thu thập ý kiến đánh giá và điều tra thông tin.
4	Chức năng tạo ra các nhóm câu hỏi, câu hỏi	Cho phép cán bộ thực hiện thao tác tạo ra các nhóm câu hỏi và các câu hỏi cụ thể thuộc từng nhóm nhằm cung cấp cho người dùng thông tin cụ thể mà nhà trường mong muốn thu thập ý kiến từ người dùng theo từng chủ đề, đồng thời có thể chỉnh sửa và xóa chúng khi cần thiết.
5	Chức năng tạo ra các phương án trả lời	Cho phép cán bộ thực hiện các thao tác để tạo ra các phương án trả lời cho mỗi câu hỏi tương ứng nhằm cụ thể hóa kết quả lấy ý kiến điều tra thông tin phục vụ công tác tổng hợp báo cáo của Phòng Thanh tra Khảo thí và ĐBCLGD. Việc tạo ra phương án trả lời phải đảm bảo một số yếu tố sau: một câu hỏi có thể có nhiều phương án trả lời, số phương án trả lời không giới hạn. Phương án trả lời có thể là phương án chọn duy nhất, hoặc chọn nhiều phương án, hoặc nhập vào phương án...
6	Chức năng quản lý đối tượng đánh giá (người góp ý)	Cho phép liệt kê danh sách các đối tượng tham gia đánh giá góp ý với nhà trường theo từng mẫu phiếu, người quản trị có thể xem cụ thể kết quả góp ý đánh giá của từng người.

TT	Chức năng	Mô tả kỹ thuật
7	Chức năng yêu cầu đánh giá	Cho phép người quản lý thực hiện các thao tác gửi các mẫu phiếu đánh giá cho đối tượng tham gia đánh giá về nhà trường thông qua email gồm: Gửi cho cựu sinh viên, Gửi cho nhà tuyển dụng và các doanh nghiệp, gửi các cán bộ giáo viên...
8	Chức năng xem, tổng hợp các kết quả đánh giá	Cho phép tổng hợp kết quả lấy ý kiến đánh giá cho một cán bộ giảng viên nào đó, có thể chuyển dữ liệu tổng hợp sang word hoặc excel để phục vụ công tác tổng hợp khác của phòng.
II – CHỨC NĂNG PHẦN NGƯỜI DÙNG		
9	Chức năng đánh giá của sinh viên, cán bộ, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên	Cho phép người dùng thực hiện việc gửi ý kiến góp ý, phản hồi về cán bộ giáo viên, nhà trường về bộ phận quản lý của phòng Thanh tra Khảo thí và ĐBCLGD thông qua các mẫu phiếu đã được tạo công bố.

Ngoài các chức năng dành cho các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Thái Nguyên sử dụng cho các hoạt động quản lý, thống kê báo cáo, hệ thống còn cung cấp các chức năng giúp Ban Thanh tra KT&ĐBCLGD phía Đại học Thái Nguyên có thể theo dõi, quản lý và kết xuất dữ liệu của từng đơn vị bất cứ thời điểm nào phục vụ công tác Thanh tra KT&ĐBCLGD.